HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
❁❁❁❁❁	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2020/CV-VASEP	----------oOo----------
*V/v vướng mắc về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động chế biến thủy sản và đề xuất nội dung sửa đổi Thông tư **26/2015/TT-BTC***	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) cùng các doanh nghiệp thuỷ sản (DN) thành viên chân thành cảm ơn Quý Tổng cục đã luôn hỗ trợ VASEP và các DN thủy sản tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong công tác cải cách chính sách thuế, cải thiện môi trường kinh doanh theo các Nghị quyết liên quan của Chính phủ thời gian qua.

Theo phản ánh của các DN Hội viên VASEP, trong thời gian qua, các DN thủy sản đã gặp vướng mắc về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho ngành chế biến thủy sản liên quan đến quy định và việc thực thi **Thông tư 26/2015/TT-BTC** ngày 27/2/2015 và **Thông tư 96/2015/TT-BTC** ngày 22/6/2015 theo hướng mà đa số mặt hàng thủy sản chế biến XK lại bị áp sang là hàng "*sơ chế*" thay vì là *"chế biến*" khiến các DN không được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN gây nhiều bức xúc cho cộng đồng DN (chi tiết các vướng mắc này xin xem tại Phụ lục I và II kèm theo).

Đồng thuận về vấn đề này với VASEP, ngày 2/7/2020, Bộ NNPTNT cũng đã có văn bản số **4476/BNN-TCTS** gửi Bộ Tài chính v/v đề nghị xử lý vướng mắc trong việc áp thuế đối với sản phẩm thủy sản "chế biến" và "sơ chế».

Nhằm thực hiện tốt chủ trương khuyến khích phát triển nông-thủy sản của Nhà nước, giúp việc hiểu và áp dụng thống nhất qui định ưu đãi về thuế TNDN giữa cơ quan Quản lý Nhà nước và DN, góp phần giúp DN giảm chi phí sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, nhất là trong bối cảnh DN đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid – 19 hiện nay, Hiệp hội VASEP xin đề xuất và trân trọng đề nghị Quý Tổng cục xem xét:

1. ***DN có đăng ký ngành nghề kinh doanh:*** Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (**mã ngành 1020**) và có nhà máy chế biến thủy sản <u>được ưu đãi thuế TNDN</u> theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ bằng cách sửa đổi lại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư 26/2015/TT-BTC như sau:

   "1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

   Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

   <u>Riêng chế biến thủy hải sản từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến đến dưới -18 độ C, chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị,</u>

phụ liệu để thành hàng GTGT được xem là hoạt động chế biến và được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính"

2. Với vai trò đại diện cho cộng đồng DN thủy sản, Hiệp hội kính đề nghị Lãnh đạo Quý Tổng cục bố trí một buổi làm việc với Hiệp hội và các DN thủy sản để trao đổi về các vướng mắc, bất cập về chính sách thuế TNDN hiện hành đối với hoạt động chế biến thủy sản cũng như có thể làm rõ hơn đề xuất kể trên. Thời gian buổi làm việc có thể linh động trong tháng 8/2020 theo lịch của Lãnh đạo Tổng cục.

Các thông tin trao đổi, xin vui lòng liên hệ Bà Trần Hoàng Yến – Phó trưởng VPĐD Hiệp hội theo email: hoangyen@vasep.com.vn và tel: 0243.7715055 (ext 206), mobil: 0947.623129

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NNPTNT;
- Tổng cục Thủy sản;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

PHỤ LỤC I

VƯỚNG MẮC VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHẾ BIẾN THỦY SẢN

(kèm theo công văn số 104 /2020/CV-VASEP ngày 30/7/2020)

1. Nội dung vướng mắc:

Hiện nay, nhiều DN thuỷ sản đang bị áp mức thuế suất thuế TNDN cho hàng thủy sản là sơ chế với mức thuế TNDN **20%** trong khi các mặt hàng đầu ra của các DN này đa số là các sản phẩm đã qua chế biến, được phép áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% (ĐK KTXH khó khăn) hoặc là **15%** theo Khoản 5 Điều 11 và Khoản 1 Điều 6 **Thông tư 96/2015/TT-BTC** ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế):

1. *Khoản 5 Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC bổ sung khoản 3a điều 19 thông tư số 78/2014/TT-BTC, nội dung về hướng dẫn mức ưu đãi về thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động chế biến nông sản, thủy sản:*

   *"**3a.** Thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn".*

2. *Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 1a điều 8 thông tư số 78/2014/TT-BTC, nội dung về hướng dẫn về điều kiện được hưởng ưu đãi thuế:*

   *"a) ...Thu nhập của **sản phẩm, hàng hóa chế biến từ** nông sản, **thủy sản được ưu đãi thuế** (bao gồm **ưu đãi về thuế suất**, miễn giảm thuế) quy định tại thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

   - Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

   - Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính."

   Mà Khoản 1 Điều 1 của Thông tư 26/2015/TT-BTC lại quy định:

   "1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

   Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác."

Tại công văn số **1981/BTC-TCT** ngày 13/2/2018 của Quý Tổng cục trả lời về chính sách thuế TNDN gửi UBND tỉnh Kiên Giang cũng giải thích:

"Trường hợp doanh nghiệp mua nguyên liệu thủy sản, sau đó sơ chế thông thường (chưa chế biến thành sản phẩm khác so với nguyên liệu đầu vào) rồi đem bán thì thu nhập từ

hoạt động này <u>không phải là thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản nên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến thuỷ sản</u>.

Trường hợp doanh nghiệp có thực hiện quy trình gia công, tiếp nhận nguyên liệu thuỷ sản từ bên thuê gia công, sau đó thực hiện các công đoạn sơ chế thông thường (chưa chế biến thành sản phẩm khác so với nguyên liệu đầu vào) thì thu nhập từ hoạt động nhận gia công này không phải là thu nhập từ hoạt động chế biến thuỷ sản nên không được hưởng ưu đãi thuê TNDN đối với hoạt động chế biến thuỷ sản."

2. Mâu thuẫn về căn cứ pháp lý của quy định trên:

Theo công văn số **1981/BTC-TCT** nói trên hay một số các văn bản hướng dẫn của ngành thuế vẫn chưa có cơ sở vững chắc <u>thế nào là sơ chế, và thế nào là chế biến</u>, chưa giải thích được sản phẩm như thế nào sẽ được coi là *"sản phẩm khác với nguyên liệu đầu vào"*.

Theo Khoản 4 và Khoản 16 Điều 2 của **Luật An toàn Thực phẩm 2010** cũng đã nêu khái niệm "sơ chế thực phẩm" và "chế biến thực phẩm" khác với hướng dẫn nêu trên của công văn 1981/BTC-TCT, cụ thể như sau:

*"**Điều 2. Giải thích từ ngữ***

*4. <u>Chế biến thực phẩm</u> là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo **<u>phương pháp công nghiệp</u>** hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm.*

16. <u>Sơ chế thực phẩm</u> là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm."

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam lại quy định các sản phẩm này là thuộc ngành chế biến, cụ thể là:

- Tại Phụ lục I của Quyết định này đã quy định: trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có: Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản (mã 1020) bao gồm: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh (10201), Chế biến và bảo quản thủy sản khô (mã 10202), Chế biến và bảo quản nước mắm (10203), Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản (10209); và sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản (mã 10752).
- Mục C phần II Phụ lục II của Quyết định này cũng quy định:

"Khi sàng lọc, những hoạt động sau được coi là công nghiệp chế biến, chế tạo của bảng phân ngành:

- Đóng chai, làm tiệt trùng sữa được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);

- Chế biến cá tươi (róc xương, lựa thịt các loài cá) hoạt động này không thực hiện trên tàu đánh cá được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản)"

3. Bất cập và không phù hợp trong thực tiễn:

Thứ nhất, hoạt động chế biến của các DN thủy sản gồm 3 dạng: ***Chế biến từ sản phẩm tươi sống để XK, chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng giá trị gia tăng (GTGT)***. Nhưng khi quyết toán thuế hoặc thanh tra, kiểm tra các DN chế biến thủy sản, các sản phẩm của cả 3

dạng chế biến trên đều không được các cơ quan ngành thuế công nhận là sản phẩm "***chế biến***" mà chỉ là '***sơ chế***". Điều bất cập này khiến tỷ lệ phải nộp thuế của các DN thủy sản hiện tại (bao gồm cả sản phẩm SXXK, tiêu thụ nội địa hay gia công) đều là **20%** - không đúng với bản chất chế biến của ngành.

Ví dụ: đối với nhà máy **chế biến tôm** thì quy trình chế biến tôm tươi, tôm hấp đông lạnh các dạng đơn giản gồm các công đoạn: Tôm tươi nguyên con được mua từ các DN kinh doanh hàng thủy sản → lột vỏ, rút tim (đối với sản phẩm đông lạnh nguyên con thì không có công đoạn này), phân size cỡ (các công đoạn này phải rửa nước lạnh 12 độ C nhiều lần và ướp đá giữ độ tươi cho sản phẩm), → tẩm màu, phụ gia thực phẩm (hoặc không tẩm màu, phụ gia), → hấp chín có thể ăn được ngay → ướp hoặc không ướp gia vị → cấp đông → đóng gói hoàn chỉnh → bảo quản đông lạnh -18 độ C. Ngoài ra, có nhiều sản phẩm chế biến phức tạp nhiều công đoạn hơn như ***tôm nobashi, tôm xếp vòng, tempura, sushi***… (chi tiết một số quy trình chế biến sản phẩm tôm xin xem tại Phụ lục II kèm theo). Như vậy, hoạt động chế biến tại các nhà máy chế biến thủy sản gồm rất nhiều công đoạn phức tạp và hoàn toàn khác so với hoạt động sơ chế tại các nậu vựa mua bán, sơ chế đúng nghĩa (lặt đầu, bóc vỏ, ướp đá, tiêu thụ).

Vì vậy các DN đăng ký ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (**mã ngành 1020**) và có nhà máy chế biến thủy sản được ưu đãi thuế TNDN theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP, nhưng Tổng cục Thuế ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn <u>không được</u> ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến tôm theo quy trình nêu trên.

Thứ hai, các sản phẩm thủy sản đông lạnh đều trải qua quá trình **cấp đông và bảo quản lạnh đông** với các công nghệ cấp đông, bảo quản lạnh đông hiện đại, tối tân, đòi hỏi chi phí cao và mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm (kéo dài thời gian bảo quản cho sản phẩm, giúp duy trì chất lượng và an toàn cho sản phẩm). Đây chính là "***phương pháp công nghiệp***" được ghi rõ trong định nghĩa SP chế biến của Luật ATTP 2010.

Hấp/chiên (công đoạn gia nhiệt sản phẩm) chỉ là một công đoạn trong quá trình chế biến cho những sản phẩm nhất định. Có sản phẩm có công đoạn này, có sản phẩm không có công đoạn gia nhiệt. Tuy nhiên, vấn đề cốt yếu nhất là hầu hết, nếu như không muốn nói là tất cả, các sản phẩm này đều phải qua công đoạn QUAN TRỌNG NHẤT và có ý nghĩa nhất tạo ra giá trị sản phẩm và giúp sản phẩm lưu thông được trên toàn thế giới mà chất lượng sản phẩm giữ nguyên. Đó là công đoạn **CẤP ĐÔNG**.

Cấp đông là bước tiến của ngành Công nghệ thực phẩm. Đó là công nghệ hiện đại, giữ được chất lượng sản phẩm gần như nguyên vẹn trong thời gian dài (2 năm), không làm sản phẩm hư hỏng. Công nghệ này không chỉ phải nhập khẩu máy móc công nghệ với hệ thống Cấp đông - chi phí đầu tư lớn, mà cả chi phí vận hành cũng lớn. Phải dùng điện 380V, chạy cấp đông đưa nhiệt độ thiết bị xuống dưới -40oC (thậm chí -45oC, -50oC...) cực kỳ tốn điện. Đòi hỏi phải cấp đông nhanh để nhiệt độ tâm (core) sản phẩm phải đạt độ âm tới dưới -18oC, mà thông thường hiện nay phải đưa xuống tới -20oC hoặc -22oC. Đó là nhiệt độ cần thiết để tiêu diệt đa số các vi khuẩn gây bệnh và kìm hãm hoàn toàn các hoạt động của vi khuẩn, enzyme gây hư hại sản phẩm.

Với các sản phẩm này, dù đó là sản phẩm có công đoạn gia nhiệt hay không thì sản phẩm đều phải được đưa đi CẤP ĐÔNG hết. Trong nhiều trường hợp, gia nhiệt hấp chỉ để tạo màu sản phẩm (hồng - đỏ cho tôm hấp).

Bước quan trọng tiếp theo mà BẢO QUẢN LẠNH ĐÔNG. Sau cấp đông đưa sản phẩm đông xuống dưới -18oC thì bắt buộc SP đó luôn phải ở trong chuỗi lạnh đông (cold chain) - bảo quản trong kho/thiết bị lạnh đông. Kho này luôn phải duy trì nhiệt độ dưới -22oC. Không để nhiệt độ lên cao, khiến sản phẩm dao động nhiệt độ gây hư hỏng sản phẩm.

Đó là tính đặc thù, ưu việt và khác biệt của ngành thuỷ sản - với đa phần là sản phẩm đông lạnh. Các sản phẩm khác (gạo, tiêu, cà phê,...) không bao giờ phải đầu tư những công nghệ tối tân và đắt tiền đó. Nhưng sản phẩm thuỷ sản phải sử dụng các công nghệ hiện đại này thì lại không được coi là sản phẩm chế biến. Đây là một bất cập và bất bình đẳng lớn đối với sản phẩm thủy sản so với các sản phẩm nông sản, thực phẩm khác.

Thứ ba, hoạt động xay xát, đánh bóng gao gắn liền với quá trình sản xuất gạo bằng cách tách vỏ trấu, xay xát, đánh bóng gạo thì được xác định thuộc **mã ngành 10611** xay xát, thuộc **nhóm C**: Công nghiệp chế biến, chế tạo theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì được cơ quan Thuế xác định là hoạt động chế biến nông sản (văn bản số 4417/TCT-CS ngày 28/9/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN). Trong khi đó, chế biến thủy sản (*lột vỏ tôm, rút tim, lạng da cá, phi lê/cắt khúc, rút xương, phân size cỡ, rửa làm sạch, ngâm phụ gia, hấp/chiên (hoặc* không *hấp/chiên), cấp đông, đóng gói, bảo quản đông lạnh -18 độ C,...*) thuộc **mã ngành 10201** cùng thuộc **nhóm C**: Công nghiệp chế biến, chế tạo thì không được cho là chế biến thủy sản mà là hoạt động sơ chế. Điều này tạo sự khập khiễng về hoạt động chế biến của 02 ngành nghề: gạo và thủy sản. Hơn nữa, để xây dựng hoàn chỉnh 01 nhà máy chế biến thủy sản đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, mức độ công nghệ áp dụng cao và quy trình chế biến phức tạp nhiều lần so với chế biến gạo. Hầu như các sản phẩm thủy sản chế biến được đóng gói hoàn chỉnh để bán ra trực tiếp tại các siêu thị nước ngoài → không thể gọi là sơ chế được.

Thứ tư, đối với các SP hàng gia công, giá trị nguyên liệu (là của đối tác thuê gia công) cũng không được các cơ quan Quản lý Nhà nước tính vào giá thành sản xuất hàng hóa của DN nên sản phẩm cũng không đáp ứng được yêu cầu nêu tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC để được hưởng ưu đãi thuế.

Thứ năm, một số DN trước đây đã từng được các Cục thuế các tỉnh cho hưởng ưu đãi thuế TNDN với mức thuế suất 15%. Tuy nhiên, sau một số công văn hướng dẫn của Quý Cục (được ban hành từ cuối 2017 đến nay) thì các sản phẩm của DN lại bị quy sang hàng sơ chế và thuế suất DN phải nộp lại tăng lên 20%. Điều này đã gây ra một thiệt hại lớn cho các DN, do trước đó các DN được hưởng ưu đã nên khi bán hàng đã chấp nhận giảm giá cho khách hàng nước ngoài và cân đối nâng giá thu mua tôm nguyên liệu của người dân để tăng lượng khách hàng và lượng nguyên liệu thu mua được. Do đó, sau khi DN bị nâng mức áp thuế TNDN và bị truy thu thì đã đẩy nhiều DN vào con đường thua lỗ nghiêm trọng.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIÊN CỦA MỘT VÀI SẢN PHẨM TÔM THÔNG DỤNG ĐANG SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

(kèm theo công văn số 104/2020/CV-VASEP ngày 30 /7/2020)

I. QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TÔM NGUYÊN CON ĐÔNG IQF:

II. QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TÔM THỊT RÚT CHỈ ĐÔNG IQF:

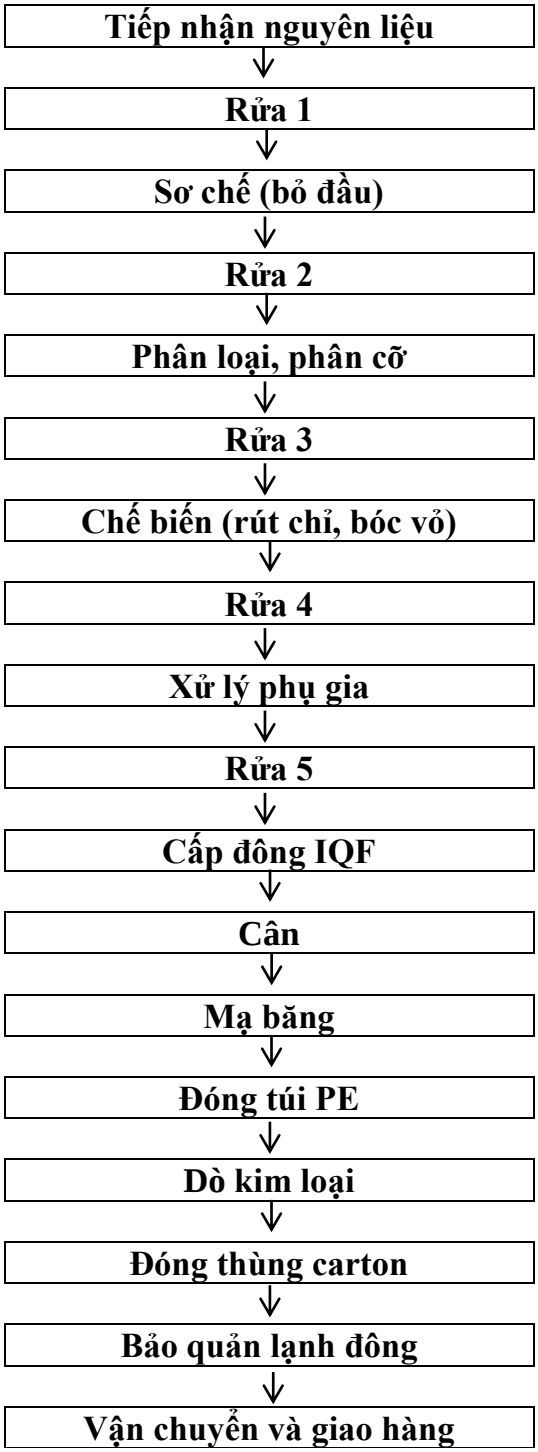

III. QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TÔM TẨM BỘT XÙ ĐÔNG IQF:

IV. QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TÔM SUSHI CHÍN ĐÔNG IQF: